

Đặc tả ma trận đề kiểm tra GHK 2
MÔN HÓA HỌC LỚP 12.

Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
<p>Kim loại nhóm IA (Kim loại kiềm) (6 câu) 4 lý thuyết + 2 bài tập</p>	<p>1/ Vị trí, cấu tạo. 2/ Tính chất vật lý 3/ Tính chất hóa học 4/ Ứng dụng, điều chế</p>	<p>✓Nhận biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Các nguyên tố thuộc kim loại kiềm Li, Na, K, Rb, Cs. ♦ Vị trí, cấu tạo, tính chất vật lý, tính chất hóa học của kim loại kiềm. ♦ Nguyên tắc và phương pháp điều chế kim loại kiềm. ♦ Ứng dụng của kim loại kiềm. <p>✓Hiểu.</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Cấu hình e, nguyên nhân gây ra tính chất của kim loại kiềm. ♦ Các phản ứng hóa học của kim loại kiềm. ♦ Phản ứng điều chế kim loại kiềm. <p>✓Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Tìm kim loại kiềm khi tác dụng với H₂O. ♦ Tính C% dung dịch kiềm IA, IIA. <p>♦ Bài tập nhiệt luyện.</p> <p>✓Vận dụng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Các bài tập tổng hợp có nội dung liên quan. 	3	1	2	
<p>Một số hợp chất của natri (7 câu) 5 lý thuyết + 2 bài tập</p>	<p>1/Hợp chất của natri: NaOH, NaHCO₃, Na₂CO₃, KNO₃ 2/Tính chất vật lý, tính chất hóa học, ứng dụng điều chế chúng.</p>	<p>✓Nhận biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Biết công thức các hợp chất quan trọng của natri. ♦ Tính chất vật lý, tính chất hóa học, ứng dụng, điều chế của chúng. <p>✓Hiểu.</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Viết được phản ứng hóa học của NaOH (tác dụng oxit axit như CO₂, SO₂, axit, ...), NaHCO₃ (phản ứng nhiệt phân, lưỡng tính...), Na₂CO₃ (là muối của axit yếu, có tính kiềm...), KNO₃ bị nhiệt phân... <p>✓Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Bài tập CO₂ tác dụng dung dịch NaOH, KOH. ♦ Muối cacbonat + HCl, H₂SO₄ loãng (axit) <p>✓Vận dụng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Các bài tập tổng hợp có nội dung liên quan. 	4	1	2	

<p>Kim loại nhóm IIA (Kim loại kiềm thổ) (4 câu lý thuyết)</p>	<p>1/ Vị trí, cấu tạo. 2/ Tính chất vật lý 3/ Tính chất hóa học 4/ Ứng dụng, điều chế</p>	<p>✓Nhận biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Các nguyên tố thuộc kim loại kiềm thổ Be, Mg, Ca, Sr, Ba. ♦ Vị trí, cấu tạo, tính chất vật lý, tính chất hóa học của kim loại kiềm thổ. ♦ Nguyên tắc và phương pháp điều chế kim loại kiềm. ♦ Ứng dụng của kim loại kiềm thổ. <p>✓Hiểu.</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Cấu hình e, nguyên nhân gây ra tính chất của kim loại kiềm thổ. ♦ Các phản ứng hóa học của kim loại kiềm thổ. ♦ Phản ứng điều chế kim loại kiềm thổ. <p>✓Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Tìm kim loại kiềm thổ khi tác dụng với H₂O, axit. ♦ Tính C% dung dịch kiềm IA, IIA. <p>✓Vận dụng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Các bài tập tổng hợp có nội dung liên quan. 	4			
<p>Một số hợp chất của canxi (7 câu) 6 lý thuyết + 1 bài tập</p>	<p>1/Hợp chất của natri: Ca(OH)₂, Ca(HCO₃)₂, CaCO₃, CaSO₄ 2/Tính chất vật lý, tính chất hóa học, ứng dụng điều chế chúng. 3/Nước cứng.</p>	<p>✓Nhận biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Biết công thức các hợp chất quan trọng của canxi. ♦ Tính chất vật lý, tính chất hóa học, ứng dụng, điều chế của chúng. ♦ Thế nào là nước cứng, nguyên tắc làm mềm nước cứng. ♦ Phân loại nước cứng. <p>✓Hiểu.</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Viết được phản ứng hóa học của Ca(OH)₂ (tác dụng oxit axit như CO₂, SO₂, axit, ...), Ca(HCO₃)₂ (phản ứng nhiệt phân, lưỡng tính...), CaCO₃ (là muối của axit yếu, bị nhiệt phân...). ♦ Sử dụng hóa chất để làm mềm nước cứng. <p>✓Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Bài tập CO₂ tác dụng dung dịch Ca(OH)₂, Ba(OH)₂. ♦ Muối cacbonat + HCl, H₂SO₄ loãng (axit) <p>✓Vận dụng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Các bài tập tổng hợp có nội dung liên quan. 	5	1	1	1

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ HÓA HỌC 12

(Đính kèm văn bản số 3333/GDDĐT-TrH ngày 09 tháng 10 năm 2020)

stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu	Tổng thời gian	12 TỈ LỆ %		
			NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO								
			Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian				Ch TN	Ch TL
1	Kim loại nhóm IA (Kim loại kiềm)	1/ Vị trí, cấu tạo.	1																1			2,5	
		2/ Tính chất vật lý																					
		3/ Tính chất hóa học (Phản ứng nhiệt luyện)	1				1				2		2						2	2		25	
		4/ Ứng dụng, điều chế	1																1			2,5	
2	Một số hợp chất của natri	1/Hợp chất của natri: NaOH, NaHCO ₃ , Na ₂ CO ₃ , KNO ₃	2																2			5	
		2/Tính chất vật lý, tính chất hóa học, ứng dụng điều chế chúng.	2				1				2		2						3	2		30	
3	Kim loại nhóm IIA (Kim loại kiềm thổ)	1/ Vị trí, cấu tạo.	1																1			2,5	
		2/ Tính chất vật lý																					
		3/ Tính chất hóa học	2																2			5	
		4/ Ứng dụng, điều chế	1																1			2,5	
		1/Hợp chất của natri: Ca(OH) ₂ ,	2															2			5		

4	Ca(HCO ₃) ₂ , CaCO ₃ , CaSO ₄																				
	2/Tính chất vật lý, tính chất hóa học, ứng dụng điều chế chúng.	2				1							1	1			4	1			17,5
	3/Nước cứng.	1															1				2,5
tổng		16				3				4		4		1		1		24	5		100
tỉ lệ		40%				7,5%				10% TN + 32,5%TL				2,5 %TN+ 7,5% TL							
Tổng điểm		4,0				0,75				1,0 + 3,25				0,25 + 0,75							10 Đ

* chTN: câu hỏi trắc nghiệm khách quan; chTL: câu hỏi tự luận.

* Thời gian là tổng thời gian cho tất cả các câu mở cùng mức độ của đơn vị kiến thức.